Danh sách sinh viên Trường Đại Học Kiến Trúc Đạt Yêu Cầu Nhận Học Bổng Từ Quỹ HTGD LMĐ Năm 2015

Stt	Họ - tên	Sinh năm	Lớp	Điểm TB tích luỹ	Gia cảnh	Ghi Chú
1	Bùi Văn Thà	1992	KD10	3.44	Khó khăn	Đạt
2	**Nguyễn Đức Ri**	**1994**	**KD12**	**2.97**	**Hộ cận nghèo**	**Đạt Bạn Dương Hữu Trí đã nhường xuất học bổng**
3	Trần Anh Hân	1995	KD13	3.00	Khó khăn	Đạt
4	Trịnh Hiếu Hiền	1992	KT10-CT	3.10	Hộ cận nghèo	Đạt
5	Trần Quốc Đạt	1995	KT13/A1	3.17	Khó khăn	Đạt
6	Đỗ Lê Tuyên	1995	KT13/A2	3.00	Khó khăn	Đạt

7	Phạm Thị Ngọc Huyền	1994	KT13/A2	3.03	Hộ nghèo	Đạt
8	Lê Văn Luật	1995	NT12CT	3.06	Khó khăn	Đạt
9	**Lâm Văn Vy**	**1993**	**QH11**	**2.94**	**Khó khăn**	**Đạt** **Bạn Lê Hoàng Vũ nhường xuất học bổng**
10	Nguyễn Đoàn Minh Trí	1992	XD10/A1	3.22	Hộ nghèo	Đạt
11	Bùi Tiến Khoa	1992	XD10CT	3.03	Khó khăn	Đạt
12	Bùi Đăng Tiến	1992	XD10CT	3.11	Khó khăn	Đạt
13	Trần Đình Duy	1993	XD11/A1	3.04	Hộ nghèo bản thân bị bệnh	Đạt
14	Huỳnh Nhật Phúc / 0164[illegible]989[illegible]	1993	XD11/A1	3.26	Khó khăn	Đạt
15	Lê Đình Hoàng Nhân	1992	XD11/A2	3.09	Khó khăn mồ côi cha	Đạt
16	Nguyễn Văn Hiếu	1993	XD11/A2	3.05	khó khăn	Đạt

17	**Tăng Vĩnh Thuỳ Duyên**	**1993**	**XD12/A1**	**2.92**	**Hộ nghèo mồ côi cha**	**Đạt SV Tạ Nguyễn Long Sơn không bổ túc hồ sơ thiếu nên BĐH đã đề xuất em Tăng Vĩnh Thuỳ Duyên được nhận học bổng**
18	Nguyễn Ngọc Thơ	1994	XD12/A1	3.29	Hộ Nghèo	Đạt
19	Nguyễn Đình Đại	1994	XD12/A2	3.03	khó khăn	Đạt
20	Hồ Anh Phi	1995	XD13/A1	3.00	khó khăn	Đạt
21	Đặng Văn Quốc Lộc	1996	XD14/A2	3.33	Hộ nông dân	Đạt
22	Nguyễn Đình Hoà	1996	XD14/A2	3.60	Hộ ngèo	Đạt
23	Đặng Đức Hoàng	1996	XD14/A2	3.20	Hộ cận nghèo, làm nông	Đạt

TP.HCM, Ngày 13 Tháng 6 Năm 2015

TM BĐH quỹ HTGD Lê Mộng Đào